TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 15/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tráng A Tếnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy và ông Hoàng Văn Cường.

- Thư ký phiên toà*: Ông Hà Văn Thiết, cán bộ toà án nhân dân huyện Yên Châu.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: *Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2017/TLST-HS ngày 27/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Hoàng Văn T, sinh năm 1977. Nơi ĐKNKTT: Đ 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, trình độ văn hoá: Không biết chữ, nghề nghiệp lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không.

Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1938, trú tại: Đ 3, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979 (đã ly thân), hiện trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa và 01 con sinh năm 2002.

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án.

- Ngày 23/10/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/01/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 12/11/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 năm tù về tội: Cướp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Hà Văn K, sinh năm 1967, trú quán: Bản S, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2017 Hoàng Văn T mang theo số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) đi từ nhà đón xe khách lên thành phố Sơn La với mục đích để tìm mua ma túy mang về sử dụng, đến khoảng 9 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2017 Hoàng Văn T đến thành phố Sơn La và gặp một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), sau khi mua bán ma túy xong người đàn ông nói với T đang có 01 bộ dụng cụ phá khóa xe máy T có mua không, T nhất trí mua bộ dụng cụ phá khóa xe máy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), sau khi mua xong T vào ngõ nhỏ cạnh bến xe khách thành phố Sơn La sử dụng ma túy, sau khi sử dụng T đón xe khách về huyện M để trộm cắp, nhưng không tìm được.

Đến ngã ba xã C, T đi xe ôm về huyện M, khi đi qua địa bàn bản S, xã T, T phát hiện chiếc xe máy YAMAHA – sirius BKS: 26B1 – 893.49 màu sơn trắng đen dựng trên QL6, T bảo người xe ôm dừng xe và trả tiền xe ôm hết 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), sau khi chủ xe ôm đi qua T quan sát xung quanh không có ai đã dùng bộ phá khóa xe máy phá ổ khóa điện của xe máy rồi nổ máy đi đến tiểu khu 4 thị trấn M thì bị tổ công tác Công an huyện Y phối hợp cùng với Công an huyện M bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Qua kết luận định giá tài sản đối với chiếc xe máy là 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài vụ án này bị cáo Hoàng Văn T còn có 04 tiền án chưa được xóa án tích.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 68/KSĐTKT ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Hà Văn K đề nghị bị cáo bồi thường tiền công truy tìm là 6 công = 3.000.000đ (ba triệu đồng) và tiền sửa ổ khóa xe là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Do lười lao động, bị cáo Hoàng Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai và đơn đề nghị của người bị hại xác định do bản thân đi làm nương nên dựng xe ở lề đường, khi chuẩn bị về nhà thì thấy kẻ trộm khởi động xe của mình, người bị hại đã hô mọi người đuổi theo từ bản S đến tiểu khu 4 thị trấn M, tỉnh Sơn La thì bắt được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/HĐĐG ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận trị giá chiếc xe máy hiệu YAMAHA loại xe Sirrius BKS: 26B1 – 893.49 tại thời điểm bị tội phạm chiếm đoạt có giá trị là 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận do bản thân nghiện ma túy, nên bị cáo đã mua van phá khóa xe máy để tìm xe máy trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, đang trên đường từ Sơn La về huyện M, khi đến đoạn đường thuộc bản S, xã T, huyện Y, bị cáo Hoàng Văn T phát hiện 01 chiếc xe máy dựng ở cạnh đường không có ai trông coi nên T đã bảo xe ôm dừng lại và trả tiền công cho chủ xe ôm về nhà, còn T đã lén lút dùng van phá khóa chiếc xe máy dựng ở lề đường rồi khởi động bỏ chạy, khi khởi động được xe, nghe tiếng hô của chủ xe, Hoàng Văn T đã tăng ga bỏ chạy đi đến tiểu khu 4 thị trấn M thì bị bắt quả tang là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã có 4 tiền án chưa được xóa án tích, tại phiên tòa bị cáo khai nhận việc trộm cắp tài sản không phải nghề sinh sống chính của bị cáo, mà nghề sinh sống chính của bị cáo chủ yếu là nghề làm thuê, do vậy bị cáo không phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp, mà hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c " Tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xét bị cáo có nhân thân xấu, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có phần nhẹ đối với bị cáo, bởi bị cáo đã có 4 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản với giá trị 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, do vậy hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo với mức án cao hơn so với mức án Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Xét tình tiết giảm nhẹ.

Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, qua điều tra xác minh, bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm đân sự: Tại phiên tòa người bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường tiền công truy tìm tài sản với 6 công = 3.000.000đ (ba triệu đồng), hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong buổi chiều ngày 13/7/2017 tại bản S, xã T, huyện Y, ngay sau khi bị phát hiện mọi người đã rượt đuổi đến huyện M thì bị bắt trong buổi chiều cùng ngày, do vậy số tiền người bị hại đề nghị là cao, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mỗi một công rượt đuổi là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy của người bị hại, sau khi bắt quả tang bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ đúng pháp luật.

Vật chứng vụ án.

01 tay vặn khúc khuỷu hình trụ bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, 01 đầu đặc rộng 1,2cm, 01 đầu rộng hình lục giác rộng 01cm, đã qua sử dụng là tài sản bị cáo dùng nhằm mục đích để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

01 van phá khóa bằng kim loại mầu nâu dài 7,5cm; hai đầu dẹp, 01 đầu dài 3,5cm, đầu thứ hai dài 02cm, ở giữa là hình lục giác dài 02cm, van đã qua sử dụng là vật chứng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Massgo – Vi5 Deslgned by Masscom Corp, mầu ghi, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu qua biên lai quyển số: 0059, số: 2925 ngày 25 tháng 10 năm 2017 là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam, ngày 13 tháng 7 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự. Áp dụng Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho người bị hại Hà Văn K 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền công truy tìm tài sản và 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền sửa chữa ổ khóa xe máy, tổng = 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tay vặn khúc khuỷu hình trụ bằng kim loại màu trắng, dài 19cm, 01 đầu đặc rộng 1,2cm, 01 đầu rộng hình lục giác rộng 01cm.

01 van phá khóa bằng kim loại mầu nâu dài 7,5cm; hai đầu dẹp, 01 đầu dài 3,5cm, đầu thứ hai dài 02cm, ở giữa là hình lục giác dài 02cm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Massgo-Vi5Deslgned by Masscom Corp, mầu ghi, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), thu qua biên lai quyển số: 0059, số 2925 ngày 25 tháng 10 năm 2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyệnYên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tráng A Tếnh